

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐHPT-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh C (sinh năm 1966) và con bà Lò Thị Q (sinh năm 1967); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 22/4/2016 Trần Đức P bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 36/2016/HSST. Ngày 25/01/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 19/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Hoàng Quốc V1, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 9, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Nguyễn Xuân V đi xe máy mượn của ông Nguyễn Văn D, đi đến nhà của Hoàng Quốc V1 để rủ Quốc V1 đi mua

Heroine về sử dụng. Xuân V chở Quốc V1 đến nhà của Trần Đức P, Quốc V1 xuống xe đưa cho Xuân V 500.000 đồng rồi ngồi ven đường chờ. Hoàng Xuân V đi vào nhà P hỏi mua ma túy. P lấy trong túi quần treo trong tủ quần áo ra 01 gói heroine, được gói bằng nilon màu trắng có ghi chữ màu xanh. P chia gói heroine này thành 02 phần, 01 phần gói lại rồi cất vào chỗ cũ, còn 01 phần gói vào tờ vé xổ số rồi mang ra phòng khách đưa cho Nguyễn Xuân V. Nhận Heroine, Nguyễn Xuân V cầm heroine quay lại đón Hoàng Quốc V1 rồi cả hai đi đến bãi đất trống gần Công an tỉnh Lai Châu. Nguyễn Xuân V chia số ma túy vừa mua được của P thành 02 phần, một phần mang ra cùng nhau sử dụng bằng hình thức chích. Phần còn lại Nguyễn Xuân V chia tiếp thành 02 phần, mỗi phần đều gói bằng mảnh giấy ghi xổ số và đưa cho Hoàng Quốc V1 một gói, bản thân giữ lại 01 gói. Khi cả hai chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 10/8/2020.

Hoàng Quốc V1 tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy trắng, đỏ có chữ màu đỏ “XSMB”. Thu giữ của Nguyễn Xuân V 01 gói chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng, đỏ, có số màu đỏ “997” và 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-379.18, Xuân V và Quốc V1 khai gói trên là ma túy loại Heroine.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức P. Kết quả, thu giữ 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có chất bột khô màu trắng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 07 viên nén màu hồng và 01 chiếc cân điện tử màu xám bạc, hình chữ nhật, trên mặt cân có ghi chữ “DIGITAL SCALE” cùng để trong túi quần vải màu đen treo trong tủ quần áo ở phòng ngủ của mẹ P; thu giữ 01 điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu NOKIA và số tiền 1.800.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) trên người của P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận giám định số 434/GĐ-KTHS ngày 14/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân V có khối lượng 0,02 gam và vật chứng thu giữ của Hoàng Quốc V1 có khối lượng 0,01 gam. Hai mẫu vật gửi giám định đều là heroine.

Kết luận giám định số 433/GĐ – KTHS ngày 13/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô màu trắng có khối lượng là 0,97 gam; Số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,65 gam; 01 mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định là ma túy, loại heroine; 01 mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy P bán cho Nguyễn Xuân V và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét, P khai số ma túy đó mua của một người đàn ông có tên tài khoản facebook là “Đỗ Huân” với giá 1.000.000 đồng vào khoảng đầu tháng 8/2020 bằng cách chuyển qua xe khách tuyến Điện Biên – Lai Châu. Kết quả điều tra không xác định được chủ tài khoản facebook nói trên và không xác định được xe khách nhận chuyển gói hàng có chứa ma túy cho P.

Đối với việc Nguyễn Xuân V tàng trữ 0,02 gam và Hoàng Quốc V1 tàng trữ 0,01 gam đều là heroine, do Hoàng Quốc V1 và Nguyễn Xuân V không có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên hành vi của Quốc V1 và Xuân V không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 09/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Quốc V1 và Nguyễn Xuân V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc P tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà mẹ đẻ P là bà Lò Thị Q, để bán kiếm lời, bà Q không biết. Do đó bà Q không đồng phạm với P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 61/CT - VKSTP ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Trần Đức P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,8 gam heroin và 0,47 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (XSMB); 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (997); 02 bì niêm phong cũ còn lại sau khi mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng

Trả lại cho Trần Đức P 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA; số tiền 1.300.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 chiếc cân điện tử màu xám bạc, hình chữ nhật, trên mặt cân có ghi chữ “DIGITAL SCALE”.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đức P không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trần Đức P thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên Công an tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, điều tra viên, Cơ quan điều tra thành phố Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/8/2020 tại nhà mẹ của Trần Đức P thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu P đã bán trái phép 01 gói heroine với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Xuân V. Số ma túy còn lại của P là 0,97 gam heroine và 0,65 gam Methamphetamine P tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 10/8/2020.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, số ma túy P phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,65 gam (trong đó có tổng khối lượng ma túy P tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời nêu trên 1,62 gam ma túy và khối lượng heroine Nguyễn Xuân V, Hoàng Quốc V1 tàng trữ tổng là 0,03 gam).

Bị cáo Trần Đức P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Đức P cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Trần Sung và bà nội là Lê Thị Chính được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,8 gam heroin và 0,47 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (XSMB); 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (997); 02 bì niêm phong cũ còn lại sau khi mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh đều là công cụ và vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc cân điện tử màu xám bạc, hình chữ nhật, trên mặt cân có ghi chữ “DIGITAL SCALE” và số tiền số tiền 1.300.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền P phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc ngày 17/8/2020 cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển kiểm soát 25B1-379.18 cho ông Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức P 03 (Ba) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 19/8/2020, bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 0,8 gam heroin và 0,47 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (XSMB); 01 mảnh giấy màu đỏ trắng (997); 02 bì niêm phong cũ còn lại sau khi mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh; 01 mảnh nilon màu xanh;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Trần Đức P 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA; số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*); 01 chiếc cân điện tử màu xám bạc, hình chữ nhật, trên mặt cân có ghi chữ “DIGITAL SCALE”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh